

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp linh kiện theo máy, công cụ dụng cụ năm 2025.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 15 giờ, ngày 15.12.2025.
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
  - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
  - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP.HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân      Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./ 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J23-051-tcthuyen).

**TU. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**

**Nguyễn Hữu Thịnh**





**PHỤ LỤC – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ**  
(Kèm theo Công văn số ...../BVĐHYD-VTTB ngày ...../...../2025)

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I</b>	<b>Phần 1: Linh kiện theo máy monitor theo dõi bệnh nhân, máy đo điện tim, máy sốc tim hãng Nihon Kohden</b>			
1.1	Bao đo huyết áp người lớn dùng nhiều lần sử dụng cho monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Bao đo huyết áp người lớn dùng nhiều lần: - Phạm vi đo từ 23cm đến 33cm, bề rộng bao đo: 13cm, ( $\pm 5\%$ ). - Bao đo huyết áp bao gồm đầu nối phù hợp với cấp đo huyết áp. - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	300
1.2	Ống hơi đo huyết áp sử dụng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Ống hơi đo huyết áp: - Kích thước: dài 350cm, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	60
1.3	Đầu dò SpO2 nhi, sơ sinh sử dụng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Đầu dò SpO2 nhi, sơ sinh: - Sử dụng cho nhi, sơ sinh kẹp ngón tay, ngón chân hoặc mu bàn chân - Dài: 160 cm, ( $\pm 5\%$ ). - Vệ sinh được bằng nước trước và sau khi tiệt trùng, khử trùng bằng dung dịch Glutaraldehyde với nồng độ 2.0% - Độ chính xác SpO2: $80\% \leq SpO2 \leq 100\%: \pm 2\%SpO2$ ; $70\% \leq SpO2 \leq 80\%: \pm 3\%SpO2$ - Đáp ứng tiêu chuẩn chống thấm nước: $\geq IPX7$ . - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon 4Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	40
1.4	Đầu dò SpO2 người lớn sử dụng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Đầu dò SpO2 người lớn: - Kích thước dài: 1.6m, ( $\pm 5\%$ ). - Độ chính xác SpO2: $80\% \leq SpO2 \leq 100\%: \pm 2\%SpO2$ ; $70\% \leq SpO2 \leq 80\%: \pm 3\%SpO2$ - Đáp ứng tiêu chuẩn chống thấm nước: $\geq IPX4$ . - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	425

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.5	Dây nối cho đầu dò SpO2 sử dụng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Dây nối cho đầu dò SpO2: - Dài: 250cm, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	50
1.6	Cáp đo huyết áp xâm lấn sử dụng cho monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Cáp đo huyết áp xâm lấn: - Kích thước: dài 350 cm, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: Tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	50
1.7	Cáp đo nhiệt độ thực quản sử dụng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Cáp đo nhiệt độ thực quản: - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	50
1.8	Cáp điện tim 3 điện cực sử dụng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Cáp điện tim 3 điện cực: - Gồm 3 dây dẫn điện cực. - Kích thước: dài 80cm, ( $\pm 5\%$ ). - Kiểu IEC, dạng kẹp - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	300
1.9	Cáp điện tim 6 điện cực sử dụng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Cáp điện tim 6 điện cực: - Gồm 6 dây dẫn điện cực. - Kích thước: dài 80cm, ( $\pm 5\%$ ). - Kiểu IEC, dạng kẹp - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	20

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.10	Dây nối cáp đo điện tim sử dụng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	Dây nối cáp đo điện tim: - Kích thước: dài 300cm, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	50
1.11	Pin sạc dùng cho máy monitor theo dõi người bệnh Nihon Kohden model: PVM-2701	Pin sạc: - Loại pin: NiMH - Điện áp: 9,6V - Dung lượng: $\geq 3700\text{mAh}$ - Tương thích với máy monitor theo dõi người bệnh hãng Nihon Kohden, model: PVM-2701 đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	60
1.12	Pin sạc dùng cho máy monitor theo dõi người bệnh Nihon Kohden model: BSM-3000	Pin sạc: - Loại pin: NiMH - Điện áp: 9,6V - Dung lượng: $\geq 2900\text{mAh}$ - Tương thích với máy monitor theo dõi người bệnh hãng Nihon Kohden, model: BSM-3000 đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	188
1.13	Pin sạc dùng cho máy monitor theo dõi người bệnh Nihon Kohden model: CSM-1501	Pin sạc: - Loại pin: Lithium Ion - Điện áp: 10,8V - Dung lượng: $\geq 5900\text{mAh}$ - Tương thích với máy monitor theo dõi người bệnh Nihon Kohden, model: CSM-1501 đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	16
1.14	Cáp điện tim 10 điện cực sử dụng cho máy đo điện tim hãng Nihon Kohden	Cáp điện tim 10 điện cực: - Đường kính đầu cắm: 3mm. - Tương thích với máy đo điện tim hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	70

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.15	Điện cực chi sử dụng cho máy đo điện tim hãng Nihon Kohden	Điện cực chi: - Đầu nối gắn điện cực đường kính 3mm. - Trở kháng điện cực < 3kΩ - Phần kẹp bằng nhựa Polypropylen và điện cực tiếp xúc da bằng niken bạc - Tương thích với máy đo điện tim hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	70
1.16	Điện cực hút ngực sử dụng cho máy đo điện tim hãng Nihon Kohden	Điện cực hút ngực: - Đường kính lỗ cắm 3mm - Chất liệu: nún bằng silicone - Tương thích với máy đo điện tim hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	70
1.17	Điện cực chi trẻ em sử dụng cho máy đo điện tim hãng Nihon Kohden	Điện cực chi trẻ em: - Đầu nối gắn điện cực đường kính 3mm, dạng kẹp - Tương thích với máy đo điện tim hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	3
1.18	Điện cực hút ngực trẻ em sử dụng cho máy đo điện tim hãng Nihon Kohden	Điện cực hút ngực trẻ em: - Đầu nối gắn điện cực đường kính 3mm - Tương thích với máy đo điện tim hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	3
1.19	Pin sạc sử dụng cho máy đo điện tim hãng Nihon Kohden, model: ECG-1250, ECG-2150	Pin sạc: - Loại pin: NiMH - Điện áp: 12V - Dung lượng: ≥ 1900 mAh - Tương thích với máy đo điện tim hãng Nihon Kohden, model: ECG-1250, ECG-2150 đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	16

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.20	Pin sạc sử dụng cho máy sốc tim hãng Nihon Kohden	Pin sạc: - Loại pin: NiMH - Điện áp: 12V - Dung lượng: $\geq 2800$ mAh - Tương thích với máy sốc tim hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	30
1.21	Module đo độ co giãn cơ dùng cho máy monitor theo dõi người bệnh Nihon Kohden, model: BSM- 3562	Module đo độ giãn cơ gồm: + 1 máy chính, AF-101P kèm phụ kiện tiêu chuẩn + 1 giá đỡ, DH-101P + 1 Hand adapter, YS-114P2 + 1 đầu dò gia tốc cho ngón cái, YS-114P2 + 1 adaptor cho cơ vòng mi mắt YS-114P3 - Tương thích với máy monitor theo dõi người bệnh Nihon Kohden, model: BSM-3562 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	2
1.22	Điện cực sốc dùng trong phẫu thuật tim hở, đường kính bản sốc 35mm	- Có nút bấm đánh sốc trên bản sốc; - Có thể hấp tiệt trùng bằng EO, autoclave, hoặc kết hợp hydroperoxid và nhiệt độ thấp; - Tương thích với máy sốc tim, hãng: Nihon Kohden, model: TEC-5631K, đang sử dụng tại bệnh viện; - Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu.	Bộ	2
1.23	Điện cực sốc dùng trong phẫu thuật tim hở, đường kính bản sốc 45mm	- Có nút bấm đánh sốc trên bản sốc; - Có thể hấp tiệt trùng bằng EO, autoclave, hoặc kết hợp hydroperoxid và nhiệt độ thấp; - Tương thích với máy sốc tim, hãng: Nihon Kohden, model: TEC-5631K, đang sử dụng tại bệnh viện; - Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu.	Bộ	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.24	Điện cực sốc dùng trong phẫu thuật tim hở, đường kính bản sốc 55mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nút bấm đánh sốc trên bản sốc;</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng bằng EO, autoclave, hoặc kế hợp hydroperoxid và nhiệt độ thấp;</li> <li>- Tương thích với máy sốc tim, hãng: Nihon Kohden, model: TEC-5631K, đang sử dụng tại bệnh viện;</li> <li>- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng;</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	2
1.25	Điện cực sốc dùng trong phẫu thuật tim hở, đường kính bản sốc 65mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nút bấm đánh sốc trên bản sốc;</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng bằng EO, autoclave, hoặc kế hợp hydroperoxid và nhiệt độ thấp;</li> <li>- Tương thích với máy sốc tim, hãng: Nihon Kohden, model: TEC-5631K, đang sử dụng tại bệnh viện;</li> <li>- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng;</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	2
1.26	Điện cực sốc dùng trong phẫu thuật tim hở, đường kính bản sốc 75mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nút bấm đánh sốc trên bản sốc;</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng bằng EO, autoclave, hoặc kế hợp hydroperoxid và nhiệt độ thấp;</li> <li>- Tương thích với máy sốc tim, hãng: Nihon Kohden, model: TEC-5631K, đang sử dụng tại bệnh viện;</li> <li>- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng;</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	2
1.27	Module LAN kết nối wifi không dây cho máy điện tim, hãng Nihon Kohden, model: ECG-3250	<p>Module LAN:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích máy điện tim, hãng Nihon Kohden, model: ECG-3250 đang sử dụng tại Bệnh viện</li> <li>- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng</li> <li>- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	17
<b>II</b>	<b>Phần 2: Linh kiện theo máy thở hãng Draeger</b>			
2.1	Bộ linh kiện bảo dưỡng dùng cho máy thở hãng Draeger, model: Savina 300	<p>Bộ linh kiện bảo dưỡng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy thở hãng Draeger, model: Savina 300 đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Cái	14

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
2.2	Cảm biến lưu lượng dùng cho máy thở hãng Draeger	Cảm biến lưu lượng: - Tương thích với máy thở hãng Draeger đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	72
<b>III</b>	<b>Phần 3: Linh kiện theo máy đo thính lực, nhĩ lượng hãng Inventis</b>			
3.1	Đầu dò nhĩ lượng dùng cho máy đo nhĩ lượng hãng Inventis, model: Clarinet Plus	Đầu dò nhĩ lượng: - Bao gồm: đầu dò, hộp điều khiển và cáp kết nối. - Tương thích với máy đo nhĩ lượng hãng Inventis, model: Clarinet Inventis đang sử dụng tại bệnh viện. - Đầu dò đã được hiệu chuẩn - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	1
3.2	Núm tai đo nhĩ lượng dùng cho máy đo nhĩ lượng hãng Inventis, model: Clarinet Plus	Núm tai đo nhĩ lượng: - Tương thích với máy đo nhĩ lượng hãng Inventis, model: Clarinet Plus đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	120
3.3	Bộ chụp tai đo đường khí tần số cao dùng cho máy đo thính lực hãng Inventis, model: Piano Plus	Bộ chụp tai đo đường khí tần số cao: - Dải tần số đáp ứng: 250Hz đến 20KHz - Trở kháng: 40Ω - Tương thích với máy đo thính lực hãng Inventis, model: Piano Plus đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	1
3.4	Bộ khối rung đo đường xương dùng cho máy đo thính lực hãng Inventis, model: Piano Plus	Bộ khối rung đo đường xương: - Dải tần số đáp ứng: 250Hz đến 4KHz - Trở kháng: 10Ω - Tương thích với máy đo thính lực hãng Inventis, model: Piano Plus đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	1

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
3.5	Dây insert masking dùng cho máy đo thính lực hăng Inventis, model: Piano Plus	Dây insert masking: - Tương thích với máy đo thính lực hăng Inventis, model: Piano Plus đang sử dụng tại bệnh viện.	Cái	1
<b>IV</b>	<b>Phần 4: Linh kiện máy thở không xâm lấn hăng Resmed</b>			
4.1	Dây đeo mặt nạ	Dây đeo mặt nạ: - Chất liệu: vải - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	57
4.2	Bình tạo ẩm dùng nhiều lần sử dụng cho máy thở không xâm lấn hăng Resmed, model: Stellar 100/150	Bình tạo ẩm dùng nhiều lần: - Tương thích với máy thở không xâm lấn hăng Resmed, model: Stellar 100/150 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	15
4.3	Bình tạo ẩm dùng nhiều lần sử dụng cho máy thở không xâm lấn hăng Resmed, model: Astral 150	Bình tạo ẩm dùng nhiều lần: - Tương thích với máy thở không xâm lấn hăng Resmed, model: Astral 150 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	42
4.4	Mask thở không xâm lấn sử dụng cho máy thở không xâm lấn hăng Resmed, model: Stellar 100/150, Astral 150	Mask thở không xâm lấn : - Chất liệu miếng đệm: silicon - Dây cố định: khóa bằng từ - Khung mặt nạ nằm dưới mắt. - Tương thích với máy thở không xâm lấn hăng Resmed, model: Stellar 100/150, Astral 150 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	57
4.5	Dây máy thở dùng cho người lớn sử dụng cho máy thở không xâm lấn hăng Resmed, model: Stellar 100/150, Astral 150	Dây máy thở dùng cho người lớn : - Chất liệu: Flexible plastic - Kích thước: dài 200 cm, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với máy thở không xâm lấn hăng Resmed, model: Stellar 100/150, Astral 150 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	57

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
4.6	Lọc bụi dùng cho máy thở không xâm lấn hãng Resmed, model: Astral 150	Lọc bụi dùng cho máy thở không xâm lấn - Chất liệu: Hypoallergenic - Tương thích với máy thở không xâm lấn hãng Resmed, model: Astral 150 đang sử dụng tại bệnh viện.	Cái	42
<b>V</b>	<b>Phần 5: Linh kiện máy siêu âm hãng Philips</b>			
5.1	Đầu dò siêu âm X5-1 sử dụng cho máy siêu âm hãng Philips, model: Affiniti 70 và EPIQ 7C	Đầu dò siêu âm: - Số lượng chấn tử tối thiểu: $\geq 3000$ chấn tử. - Dải tần số hoạt động từ 5 đến 1MHz - Góc quét ảnh xoay từ 0 đến 360 độ. - Phương thức đo: 2D, khối 3D động, M-Mode, M-Mode màu, Doppler xung (PW), Doppler liên tục (CW), Doppler cơ tim (TDI), TDI PWD. - Ứng dụng: Siêu âm tim người lớn/nhi, siêu âm Doppler xuyên sọ, bụng tổng quát. - Tương thích với máy siêu âm tim hãng Philips, model: Affiniti 70 và EPIQ 7C đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	3
5.2	Đầu dò siêu âm S4-2 sử dụng cho máy siêu âm tim hãng Philips, model: Affiniti 50 và Affiniti 70	Đầu dò siêu âm: - Số lượng chấn tử: 80 - Góc quan sát: 90° - Độ dài khẩu độ: 20.3mm - Phương thức đo: 2D, M-Mode, Color M-Mode, PW, CW, Color, TDI, TDI PWD, Harmonic Imaging, 2D Live, XRES, AutoSCAN, iSCAN. - Tần số siêu âm: 2 - 4MHz - Khả năng thực hiện siêu âm: Siêu âm tim người lớn/trẻ em, mạch máu bụng, TCD - Tương thích với máy siêu âm tim hãng Philips, model: Affiniti 50 và Affiniti 70 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	10

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
5.3	Đầu dò siêu âm S8-3 sử dụng cho máy siêu âm tim hãng Philips, model: Affiniti 50, Affiniti 70 và EPIQ 7C	<p>Đầu dò siêu âm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chân từ tối thiểu 96 chân từ;</li> <li>- Dải tần số thăm khám: 3.0-8.0 MHz;</li> <li>- Trường nhìn tối thiểu 90 độ;</li> <li>- Các chế độ thu ảnh: 2D, Doppler liên tục (CW), Doppler xung (PW), Doppler tần số lặp xung cao (HPRF), Doppler màu, Doppler mô; lọc nhiễu lốm đốm (XRES), và chế độ hòa âm mô (harmonic)</li> <li>- Ứng dụng siêu âm tim nhi/ người lớn, siêu âm Doppler xuyên sọ, bụng tổng quát</li> <li>- Tương thích với máy siêu âm hãng Philips, model: Affiniti 50, Affiniti 70 và Epiq 7C đang sử dụng tại Bệnh viện.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	10
5.4	Dây cáp điện tim	<p>Dây cáp điện tim:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy siêu âm tim hãng Philips, model: Affiniti 50, Affiniti 70 và EPIQ 7C đang sử dụng tại Bệnh viện</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	24
5.5	Bàn phím sử dụng cho máy siêu âm tim Philips: Affiniti 50G, Affiniti 70G	<p>Bàn phím:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy siêu âm tim hãng Philips, model: Affiniti 50G, Affiniti 70G đang sử dụng tại Bệnh viện</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	11
5.6	Màn hình chính sử dụng cho máy siêu âm tim Philips: Affiniti 50G, Affiniti 70G	<p>Màn hình chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy siêu âm tim hãng Philips, model: Affiniti 50G, Affiniti 70G đang sử dụng tại Bệnh viện</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	10
<b>VI</b>	<b>Phần 6: Giấy in</b>			
6.1	Giấy in kích thước 63mmx30m, sử dụng cho máy đo điện tim hãng Nihon Kohden, model: CadiofaxC	<p>Giấy in:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích cỡ: 63mm x 30m, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>- Tương thích với máy đo điện tim hãng Nihon Kohden, model: CadiofaxC tại Bệnh viện</li> </ul>	Cuộn	2900

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
6.2	Giấy in kích thước 110mm x 140mm, sử dụng cho máy đo điện tim hãng Nihon Kohden, model: CadiofaxS	Giấy in nhiệt : - Kích thước: 110mm x 140mm, ( $\pm 5\%$ ). - Dạng xấp $\geq 200$ tờ - Tương thích với máy đo điện tim hãng Nihon Kohden, model: CadiofaxS	Xấp	1300
6.3	Giấy in kích thước 144mm x 30m sử dụng cho máy đo điện tim hãng Fukuda Denshi, model: FX-822	Giấy đo điện tim: - Kích cỡ: 144mm x 30m, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với máy đo điện tim hãng Fukuda Denshi, model: FX-822.	Cuộn	4700
6.4	Giấy in kích thước 150mm x 100mm, sử dụng cho máy đo tim thai và con gò hãng Philips, model: FM20	Giấy in nhiệt ghi biểu đồ tim thai và con gò - Kích thước: 150mm x 100 mm, ( $\pm 5\%$ ). - Có vạch chia đơn vị nhịp tim thai (từ 60 - 200) và thang đo áp lực con co tử cung (từ 0-100 mmHg/0-12 kPa), - Dạng xấp: $\geq 150$ tờ - Tương thích với máy đo tim thai và con gò hãng Philips, model: FM20	Xấp	400
6.5	Giấy in kích thước 80mm x 70mm, sử dụng cho máy đo điện tim hãng Schiller, model: Cardiovit AT 101	Giấy in: - Kích thước: 80mm x 70mm, ( $\pm 5\%$ ). - Dạng xấp $\geq 300$ tờ - Tương thích với máy đo điện tim hãng Schiller, model: Cardiovit AT 101 đang sử dụng tại bệnh viện.	Xấp	1410
6.6	Giấy in kích thước 57mm x 20m, sử dụng cho máy tiết khuẩn nhiệt độ cao hãng Getinge.	Giấy in: - Kích thước 57mm x 20m, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với máy tiết khuẩn nhiệt độ cao Getinge đang sử dụng tại bệnh viện.	Cuộn	400
6.7	Giấy in kích thước 142mm x 150mm, sử dụng cho máy đo tim thai và con gò hãng Huntleigh, model: Sonicad 8400-8003	Giấy in: - Kích cỡ 142mm x 150mm, ( $\pm 5\%$ ). - Dạng xấp $\geq 300$ tờ. - Tương thích với máy đo tim thai và con gò hãng Huntleigh, model: Sonicad 8400-8003 đang sử dụng tại bệnh viện.	Xấp	350

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
<b>VII</b>	<b>Phần 7: Linh kiện theo hệ thống giải nhiệt khối từ của hệ thống chụp cộng hưởng từ</b>			
7.1	Máy nén (scroll compressor) dùng cho hệ thống giải nhiệt khối từ của hệ thống chụp cộng hưởng từ hãng Siemens, model: Avanto	Máy nén: - Công suất: 15.8 Hp - Môi chất: R134a - Điện áp: 380V/3Pha/50hz - Bao gồm: + Bộ lọc gas + Phụ kiện kết nối máy nén: Đường đồng, cao su chống rung, co nối chuyên dùng, Gas nạp... - Tương thích với hệ thống giải nhiệt khối từ của hệ thống chụp cộng hưởng từ hãng Siemens, model: Avanto đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	3
7.2	Máy nén (scroll compressor) dùng cho hệ thống giải nhiệt khối từ máy chụp cộng hưởng từ hãng Siemens, model: Verio	Máy nén: - Công suất: 13.3 Hp - Môi chất: R22 - Điện áp: 380V/3Pha/50hz - Bao gồm: + Bộ lọc gas + Phụ kiện kết nối máy nén: Đường đồng, cao su chống rung, co nối chuyên dùng, Gas nạp... - Tương thích với hệ thống giải nhiệt khối từ của hệ thống chụp cộng hưởng từ 3.0T hãng Siemens, model: Verio đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	3
<b>VIII</b>	<b>Phần 8: Linh kiện theo máy monitor theo dõi trong môi trường MRI</b>			
8.1	Kẹp ngón tay cho module SpO2 dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số tương thích môi trường MRI 3.0 tesla hãng Philips, model: MR400	Kẹp ngón tay cho module SpO2: - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số tương thích môi trường MRI 3.0 tesla hãng Philips, model: MR400 đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
8.2	Cảm biến cho module SpO2 dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số tương thích môi trường MRI 3.0 tesla hãng Philips, model: MR400	Cảm biến cho module SpO2: - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số tương thích môi trường MRI 3.0 tesla hãng Philips, model: MR400 đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	2
8.3	Module SpO2 dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số tương thích môi trường MRI 3.0 tesla hãng Philips, model: MR400	Module SpO2: - Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số tương thích môi trường MRI 3.0 tesla hãng Philips, model: MR400 đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	2
<b>IX</b>	<b>Phần 9: Linh kiện theo máy cho máy gây mê giúp thở hãng GE</b>			
9.1	Cảm biến lưu lượng dòng mê cho máy gây mê hãng GE (Datex Ohmeda), model: Aestiva MRI; Avance CS2; Aisys CS2	Cảm biến đo lưu lượng dòng mê: - Đo sự chênh lệch áp lực của dòng khí hít vào và thở ra của bệnh nhân để tính giá trị thông số thể tích/ 1 nhịp thở của bệnh nhân, - Tương thích máy gây mê hãng GE (Datex Ohmeda), model: Aestiva MRI; Avance CS2; Aisys CS2 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	36
9.2	Bẫy nước D-fend Pro	Bẫy nước D-fend Pro: - Gồm 1 đầu vào và 02 đầu ra, đầu vào dạng luer lock. - Tương thích với module đo nồng độ khí của hãng GE (Datex Ohmeda), model: Carestation 620, Carestation 650, Avance CS2 đang sử dụng tại bệnh viện.	Cái	110
9.3	Module đo nồng độ khí	Module đo nồng độ khí: - Dòng lấy mẫu 120 ±20 ml/min. - Tự động bù cho sự thay đổi áp suất khí quyển (660-1060 mbar), nhiệt độ và CO2, O2, N2O. - Tự động phát hiện tắc nghẽn cuối đường thở ra và thở vào, hiển thị các giá trị cho Statis Plat, Static PEEPi + e và Static Compliance - Các phép đo lâm sàng: CO2 và N2O, tốc độ hô	Cái	15

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		hấp, chất gây mê, oxy bệnh nhân. - Tương thích với máy gây mê hãng GE (Datex Ohmeda), model: Carestation 620, Carestation 650, Avance CS2 đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu		
<b>X</b>	<b>Phần 10: Linh kiện theo máy cho máy thở hãng Hamilton</b>			
10.1	Cảm biến lưu lượng dùng nhiều lần cho người lớn/ trẻ em sử dụng cho máy thở hãng Hamilton, model: T1	Cảm biến lưu lượng dùng nhiều lần cho người lớn/ trẻ em: - Tương thích với máy thở hãng Hamilton, model: T1 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu. Thực hiện kiểm định lại máy thở cho Bệnh viện sau khi thay thế cảm biến lưu lượng theo quy định thông tư số 33/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ y tế.	Cái	6
10.2	Pin sạc sử dụng cho máy thở hãng Hamilton, model: T1	Pin sạc: - Tương thích với máy thở hãng Hamilton, model: T1 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	6
10.3	Cảm biến oxy sử dụng cho máy thở hãng Hamilton, model: T1	Cảm biến oxy: - Tương thích với máy thở hãng Hamilton, model: T1 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	6
10.4	Van thở ra kèm màng van thở ra dùng nhiều lần cho người lớn/trẻ em sử dụng cho máy thở hãng Hamilton, model: T1	Van thở ra kèm màng van thở ra dùng nhiều lần cho người lớn/trẻ em: - Tương thích với máy thở hãng Hamilton, model: T1 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu. Thực hiện kiểm định lại máy thở cho Bệnh viện sau khi thay thế van thở ra theo quy định thông tư số 33/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ y tế.	Cái	6
<b>XI</b>	<b>Phần 11: Linh kiện theo máy nguồn sáng nội soi</b>			

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
11.1	Bóng đèn xenon 300W sử dụng cho nguồn sáng nội soi hãng Olympus/ Karl Storz	Bóng đèn xenon 300W: - Tương thích với nguồn sáng nội soi hãng Olympus, Karl Storz đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: $\geq 500$ h sử dụng	Cái	45
11.2	Bóng đèn xenon 175W sử dụng cho nguồn sáng nội soi hãng Olympus/ Karl Storz	Bóng đèn Xenon 175W: - Tương thích với nguồn sáng nội soi hãng Olympus, Karl storz đang sử dụng tại bệnh viện. Thời gian bảo hành: $\geq 500$ h sử dụng	Cái	15
<b>XII</b>	<b>Phần 12: Linh kiện theo laser mạch máu</b>			
12.1	Bộ laser nhuộm màu dùng cho máy laser mạch máu hãng candela, model: 9914-VT-0300	Bộ laser nhuộm màu: - Bao gồm: + 01 hộp laser nhuộm màu + 01 bình dung dịch pha loãng. + 01 bộ điều chỉnh bước sóng - Tương thích với máy laser mạch máu hãng candela, model: 9914-VT-0300 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	3
12.2	Kính bảo vệ dùng cho máy laser mạch máu hãng candela, model: 9914-VT-0300	Kính bảo vệ: - Tương thích với máy laser mạch máu hãng candela, model: 9914-VT-0300 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Hộp	3
12.3	Chất làm lạnh DCD cryogen dùng cho máy laser mạch máu hãng candela, model: 9914-VT-0300	Chất làm lạnh DCD cryogen: - Tương thích với máy laser mạch máu hãng candela, model: 9914-VT-0300 đang sử dụng tại Bệnh viện	Chai	30
12.4	Bộ đầu phát laser dùng cho máy laser mạch máu hãng candela, model: 9914-VT-0300	Bộ đầu phát laser: - Chức năng phát sung laser - Gồm: + 01 bóng đèn phát xung + 02 ống gốm phản xạ + 02 gương phản xạ. - Tương thích với máy laser mạch máu hãng candela, model: 9914-VT-0300 đang sử dụng tại Bệnh viện	Bộ	5

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
12.5	Dụng cụ lọc DI dùng cho máy laser mạch máu hăng candela, model: 9914-VT-0300	Dụng cụ lọc DI: - Tương thích với máy laser mạch máu hăng candela, model: 9914-VT-0300 đang sử dụng tại Bệnh viện	Cái	5
<b>XIII</b>	<b>Phần 13: Linh kiện cho máy chụp X-Quang</b>			
13.1	Bóng phát tia X	Bóng phát tia X: - Điện thế đỉnh: $\geq 150$ kV - Tiêu điểm: 1.0/2.0 - Nhiệt lượng tối đa: $\geq 300$ kHU - Anode quay - Tương thích với máy chụp X-Quang hăng GE, Shimadzu, Quantum đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	5
<b>XIV</b>	<b>Phần lô: Linh kiện cho máy tạo nhịp tạm thời hăng Medtronic</b>			
14.1	Dây cáp của máy tạo nhịp tạm thời buồng nhĩ/thất dùng cho máy tạo nhịp tạm thời hăng Medtronic	Dây cáp: - Loại dài và dùng nhiều lần - Tương thích với máy tạo nhịp tạm thời hăng Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Dây	53
<b>XV</b>	<b>Phần lô: Giấy kiểm tra mối hàn</b>			
15.1	Giấy kiểm tra mối hàn cho túi tiết khuẩn nhiệt độ cao	Giấy kiểm tra mối hàn cho túi tiết khuẩn nhiệt độ cao - Kích thước: 75 mm x 175 mm ( $\pm 3$ mm) - Sử dụng để kiểm tra xem chất lượng hàn của máy hàn túi có đảm bảo hay không - Nhiệt độ hàn: 180-200 độ C	Cái	1500
15.2	Giấy kiểm tra mối hàn cho túi tiết khuẩn nhiệt độ thấp	Giấy kiểm tra mối hàn cho túi tiết khuẩn nhiệt độ thấp - Kích thước: 75 mm x 175 mm ( $\pm 3$ mm) - Sử dụng để kiểm tra xem chất lượng hàn của máy hàn túi có đảm bảo hay không - Nhiệt độ hàn: 120-135 độ C	Cái	1500

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
<b>XVI</b>	<b>Phần 16: Linh kiện theo máy siêu âm hãng GE</b>			
16.1	Đầu dò siêu âm Convex đa tần số sử dụng cho máy siêu âm hãng GE, model: Logiq P7	<p>Đầu dò siêu âm Convex đa tần số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng tần đầu dò: 1 đến 5 MHz</li> <li>- Số chấn tử: 128</li> <li>- Bán kính convex: 60 mmR</li> <li>- Trường nhìn cực đại: 58 độ</li> <li>- Kích thước vật lý mặt tiếp xúc: 60.8 x 13 mm.</li> <li>- Tần số mode B: 2; 3; 4 MHz</li> <li>- Tần số Harmonic: 3; 4; 5 MHz</li> <li>- Tần số Doppler: 1.8; 2.1; 2.5; 3.6 MHz</li> <li>- Ứng dụng: Bụng, Mạch máu, Sản/Phụ khoa, niệu khoa</li> <li>- Tương thích với máy siêu âm hãng GE, model: Logiq P7 đang sử dụng tại bệnh viện.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	9
16.2	Đầu dò siêu âm Linear đa tần số tương thích với máy siêu âm hãng GE, model: Logiq P7	<p>Đầu dò siêu âm Linear đa tần số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng tần đầu dò: 5 đến 11MHz</li> <li>- Số chấn tử: 128</li> <li>- Trường nhìn cực đại: 38.4 mm</li> <li>- Kích thước vật lý mặt tiếp xúc: 38.4 x 4 mm.</li> <li>- Tần số mode B: 7; 9; 11 MHz</li> <li>- Tần số Harmonic: 9; 11; 12 MHz</li> <li>- Tần số Doppler: 4.2; 5; 6.3; 8.3 MHz</li> <li>- Ứng dụng: Mạch máu, Nhi khoa, Sơ sinh, Cơ xương khớp</li> <li>- Tương thích với máy siêu âm hãng GE, model: Logiq P7 đang sử dụng tại bệnh viện.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	9
<b>XVII</b>	<b>Phần 17: Linh kiện, công cụ dụng cụ theo máy siêu âm hãng Fujifilm</b>			
17.1	Đầu dò tim 2D qua ngã thực quản cho máy siêu âm hãng Fujifilm, model: Arietta 750VE	<p>Đầu dò tim 2D qua ngã thực quản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng tần số tạo hình: 2-9 MHz</li> <li>- Tần số trung tâm: 5 MHz</li> <li>- Góc quét: 90 độ</li> <li>- Số lượng chấn tử: 64</li> <li>- Tương thích với máy siêu âm hãng Fujifilm, model: Arietta 750VE đang sử dụng tại Bệnh viện</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
17.2	Đầu dò tim	Đầu dò tim: - Khoảng tần số tạo hình: 1-5 MHz - Tần số trung tâm: 2.5 MHz - Góc quét: 90 độ - Số lượng chấn tử: 64 - Tương thích với máy siêu âm hãng Fujifilm, model: Arietta 750VE đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	2
17.3	Cáp điện tim dùng cho máy siêu âm hãng Fujifilm, model: Arietta 750VE	Cáp điện tim: - Tương thích với máy siêu âm hãng Fujifilm, model: Arietta 750VE đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	3
<b>XVIII</b>	<b>Phần 18: Linh kiện theo máy siêu âm hãng samsung</b>			
18.1	Đầu dò siêu âm Endocavity 2D đa tần số sử dụng cho máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40	Đầu dò siêu âm Endocavity 2D đa tần số: - Dải tần số: 4-9 MHz - Bán kính cong: 10.073mm - Trường nhìn: 148.092° - Số chấn tử: 128 - Hướng dẫn sinh thiết: có - Ứng dụng: Sản khoa, Phụ khoa, Niệu khoa - Mức an toàn: BF - Tương thích với máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	5
18.2	Đầu dò siêu âm Convex 2D đa tần số sử dụng cho máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40	Đầu dò siêu âm Convex 2D đa tần số: - Dải tần số: 2-8 MHz - Bán kính cong: 60.365 mm - Trường nhìn: 58° - Số chấn tử: 192 - Hướng dẫn sinh thiết: có - Ứng dụng: Ổ bụng, Sản khoa, phụ khoa - Mức an toàn: BF - Tương thích với máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40 đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	14

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
18.3	Đầu dò siêu âm Linear 2D đa tần số tương thích với máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40	<p>Đầu dò siêu âm Linear 2D đa tần số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải tần số: 3-16 MHz</li> <li>- Bán kính cong: đầu dò phẳng</li> <li>- Trường nhìn: 38.4 mm</li> <li>- Số chân tử: 192</li> <li>- Hướng dẫn sinh thiết: có</li> <li>- Ứng dụng: Ổ bụng, cơ xương khớp, bộ phận nhỏ, mạch máu, Sản phụ khoa, Nhi</li> <li>- Mức an toàn: BF</li> <li>- Tương thích với máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40 đang sử dụng tại bệnh viện.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	14
18.4	Màn hình chính sử dụng cho máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40	<p>Màn hình chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải: 1920 x 1080</li> <li>- Kích thước: 21.5 inch</li> <li>- Loại màn hình: Led</li> <li>- Số lượng màu: <math>\geq 16,7</math> triệu</li> <li>- Tương thích với máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40 đang sử dụng tại bệnh viện.</li> </ul>	Cái	10
<b>XIX</b>	<b>Phần 19: Linh kiện theo máy đo điện cơ, điện não</b>			
19.1	Cảm biến gia tốc sử dụng trong phân tích run dùng cho máy đo điện cơ hãng Cadwell, model: Sierra Summit	<p>Cảm biến gia tốc sử dụng trong phân tích run:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận chuyển đổi gia tốc với dây dẫn dài khoảng 200cm, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>- Tương thích với máy đo điện cơ hãng Cadwell, model: Sierra Summit đang sử dụng tại bệnh viện</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	3
19.2	Điện cực kích thích điện cơ sử dụng cho máy đo điện cơ hãng Cadwell	<p>Điện cực kích thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng trong đo điện cơ, có nút đổi cực (+, -)</li> <li>- Kiểu kết nối: 5 pole Din</li> <li>- Kích thước dây dài 150cm, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>- Khoảng cách điện cực: 25mm</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn REACH &amp; RoHS, không Latex, Phthalates</li> <li>- Tương thích với máy đo điện cơ hãng Cadwell đang sử dụng tại bệnh viện</li> </ul>	Bộ	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
19.3	Dây điện cực đĩa đo điện não sử dụng cho máy đo điện não hãng Cadwell, model: Easy III và Arc Essentia	Dây điện cực đĩa đo điện não: - Chiều dài: 150 cm, đường kính: 10 mm, ( $\pm 5\%$ ). - Chất liệu: Đầu điện cực mạ vàng. - Tương thích với máy đo điện não hãng Cadwell, model: Easy III và Arc Essentia đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	30
19.4	Dây cáp nối điện cực cầu sử dụng cho máy đo điện não hãng Compumedics, model: LT 40	Dây cáp nối điện cực cầu: - Dùng đo điện não, đầu kẹp cá sấu - Chiều dài: khoảng 120cm, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với máy đo điện não hãng Compumedics, model: LT 40 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	3
19.5	Dây cáp nối điện cực cầu dùng đo điện não, tương thích với máy đo điện não hãng Cadwell, model: Easy III	Dây cáp nối điện cực cầu đầu ghim: - Chiều dài: 1.2m, ( $\pm 5\%$ ). - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FSC, CE, ISO - Tương thích với máy đo điện não hãng Cadwell, model: Easy III đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	3
19.6	Nút nhấn sự kiện bệnh nhân dùng cho máy điện não EASY III, hãng Cadwell/ Mỹ	Nút nhấn sự kiện bệnh nhân - Tương thích với máy đo điện não hãng Cadwell, model: Easy III đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	2
19.7	Cáp nối từ bộ khuếch đại đến hộp điều khiển có dây dùng cho máy điện não EASY III, hãng Cadwell/ Mỹ	Cáp nối: - Chiều dài: 750cm, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với máy đo điện não hãng Cadwell, model: Easy III đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	3
19.8	Bộ mũ và điện cực dùng cho máy đo điện não hãng Cadwell, model: Easy III và Arc Essentia	Bộ mũ và điện cực: - Bao gồm: 01 mũ, 20 điện cực cầu, 20 dây nối, 2 điện cực kẹp tai, 4 điện cực tim kẹp chi và dây nối - Tương thích với máy đo điện não hãng Cadwell, model: Easy III và Arc Essentia đang sử dụng tại bệnh viện	Bộ	3

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
<b>XX</b>	<b>Phần 20: Linh kiện theo máy bơm CO<sub>2</sub> nội soi, máy bơm nước nội soi và tủ bảo quản ống soi</b>			
20.1	Dây dẫn nước sử dụng cho máy bơm tưới rửa dùng trong nội soi tiêu hóa hãng Medivators, model: EGA-500E	Dây dẫn nước: - Có lens clean kết nối với ống soi - Chất liệu không chứa DEHP - Tương thích máy tưới rửa hãng Medivators, model: EGA-500E đang sử dụng tại bệnh viện.	Cái	150
20.2	Bộ nối chuyển sử dụng cho máy bơm CO <sub>2</sub> dùng trong nội soi tiêu hóa hãng Medivators, model: EGA-500E	Bộ nối chuyển: - Chất liệu: DEHP (Bis2-ethylexy phthalate), cao su mềm, nhựa tổng hợp (không chứa mù cao su tự nhiên) - Tương thích máy bơm CO <sub>2</sub> dùng trong nội soi tiêu hóa hãng Medivators, model: EGA-501E đang sử dụng tại bệnh viện.	Cái	150
20.3	Dây dẫn khí CO <sub>2</sub> sử dụng cho máy bơm CO <sub>2</sub> dùng trong nội soi tiêu hóa hãng Medivators, model: EGA-500E	Dây dẫn khí CO <sub>2</sub> : - Chất liệu DEHP, cao su mềm, nhựa tổng hợp (không chứa mù cao su tự nhiên) - Chiều dài: 210cm, (±5%). - Tương thích máy bơm CO <sub>2</sub> dùng trong nội soi tiêu hóa hãng Medivators, model: EGA-501E đang sử dụng tại bệnh viện.	Cái	150
20.4	Bàn đạp hơi điều khiển dùng cho máy bơm nước tưới rửa dùng trong nội soi tiêu hóa hãng Medivators, model: EGA-500E	Bàn đạp hơi điều khiển: - Tương thích máy bơm tưới rửa nội soi tiêu hóa hãng Medivators, model: EGA-500E đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	3
20.5	Bơm nhu động cho máy bơm nước tưới rửa nội soi tiêu hóa hãng Medivators, model: EGA-500E	Bơm nhu động: - Nguồn điện: từ 220V - 240V/50Hz - Tương thích với máy bơm nước tưới rửa nội soi tiêu hóa hãng Medivators, model: EGA-500E đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	3
20.6	Bộ dây nối cho máy bơm hút lòng kênh ống soi hãng Medivators, model: EFA-IN-G	Bộ dây nối cho máy bơm hút lòng kênh ống soi: - Tương thích với máy bơm hút lòng kênh ống soi hãng Medivators, model: EFA-IN-G đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	18

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
20.7	Tấm trải tủ ống soi dùng cho tủ bảo quản ống soi hãng Medivators, model: LA-ESC10T	Tấm trải tủ ống soi: - Tương thích với tủ bảo quản ống soi hãng Medivators, model: LA-ESC10T đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	150
20.8	Bộ lọc khuẩn đường ống In-Line HEPA Filter dùng cho tủ bảo quản ống soi hãng Medivators, model: LA-ESC10T	Bộ lọc khuẩn đường ống In-Line HEPA Filter: - Tương thích với tủ bảo quản ống soi hãng Medivators, model: LA-ESC10T đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	2
20.9	Bộ lọc khuẩn HEPA Filter dùng cho tủ bảo quản ống soi hãng Medivators, model: LA-ESC10T	Bộ lọc khuẩn HEPA Filter: - Tương thích với tủ bảo quản ống soi hãng Medivators, model: LA-ESC10T đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	2
20.10	Bộ lọc đầu vào bước đầu dùng cho tủ bảo quản ống soi hãng Medivators, model: LA-ESC10T	Bộ lọc đầu vào bước đầu: - Tương thích với tủ bảo quản ống soi hãng Medivators, model: LA-ESC10T đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	2
20.11	Bộ lọc đầu vào SAB dùng cho tủ bảo quản ống soi hãng Smartline, model: SC-EC-S-DL	Bộ lọc đầu vào SAB: - Tương thích với tủ bảo quản ống soi hãng Smartline, model: SC-EC-S-DL đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	5
20.12	Bộ dây kết nối ống soi với tủ bảo quản ống soi	Bộ dây kết nối ống soi với Tủ bảo quản ống soi - Tương thích với tủ bảo quản ống soi hãng Smartline, model: SC-EC-S-DL và ống soi hãng Olympus đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	5

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
20.13	Bộ lọc Hepa thay thế cho Share Airbox dùng cho tủ bảo quản ống soi hăng Smartline, model: SC-EC-S-DL	Bộ lọc Hepa thay thế cho Share Airbox: - Tương thích với tủ bảo quản ống soi hăng Smartline, model: SC-EC-S-DL đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	5
<b>XXI</b>	<b>Phần 21: Súng sinh thiết</b>			
21.1	Súng sinh thiết, dùng nhiều lần	Súng sinh thiết, dùng nhiều lần - Khả năng đẩy 20 - 22 mm, - Có khoá bảo vệ an toàn, lấy mẫu không cần tháo kim ra khỏi súng - Hấp tiệt khuẩn được	Cái	2
<b>XXII</b>	<b>Phần 22: Tay khoan phẫu thuật nha khoa</b>			
22.1	Tay khoan khuỷu tốc độ chậm	Tay khoan khuỷu tốc độ chậm: - Chất liệu: thép không gỉ - Loại khuỷu, đầu làm việc cong 25 -30 độ. - Có tia phun nước bên ngoài. - Kích thước: đường kính vỏ ngoài 18 mm - 19mm - Tốc độ chậm: 40.000 vòng/phút - Độ ồn $\leq 65$ db - Hệ thống khóa giữ mũi khoan loại bấm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	42
22.2	Tay khoan thẳng tốc độ chậm	Tay khoan thẳng tốc độ chậm: - Chất liệu: thép không gỉ - Loại thẳng, đầu làm việc thẳng. - Có tia phun nước bên ngoài. - Kích thước: đường kính vỏ ngoài 18 mm - 19mm - Tốc độ chậm: 40.000 vòng/phút - Độ ồn $\leq 65$ db - Hệ thống khóa giữ mũi khoan loại xoay - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	42

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
22.3	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, không đèn	<p>Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, không đèn dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước đường kính đầu tay khoan 12mm - 13mm</li> <li>- Cấu tạo: Đầu tiếp xúc với dây hơi của máy nha khoa cấu tạo 04 lỗ.</li> <li>- Có một tia phun sương</li> <li>- Loại không đèn.</li> <li>- Có bộ phận chóng hút ngược được tích hợp.</li> <li>- Tốc độ nhanh tối đa 330.000 vòng/phút</li> <li>- Chiều dài làm việc tối đa 25mm</li> <li>- Công suất: tối đa 18W</li> <li>- Có lọc nước đầu vào tay khoan</li> <li>- Độ ồn: <math>\leq 62\text{dB}</math></li> <li>- Tương thích với mũi khoan kim cương dùng trong mài cùi răng, trám răng nội nha, các cỡ</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/FDA</li> </ul>	Cái	44
22.4	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, có đèn	<p>Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, có đèn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước đường kính đầu tay khoan 12mm - 13mm</li> <li>- Cấu tạo: Cán thẳng. Đầu tiếp xúc với dây hơi của máy nha khoa cấu tạo 04 lỗ.</li> <li>- Có 03 tia phun sương.</li> <li>- Loại có đèn</li> <li>- Tốc độ: tối đa 330.000 vòng/phút</li> <li>- Công suất: tối đa 18W</li> <li>- Độ ồn: <math>\leq 62\text{dB}</math></li> <li>- Có màn lọc nước.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/FDA</li> </ul>	Cái	56
22.5	Tay khoan phẫu thuật nha khoa, thẳng, mũi khoan 45mm	<p>Tay khoan phẫu thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Tháo rời được từng bộ phận để làm vệ sinh, có vòi phun nước làm mát bên ngoài.</li> <li>- Tốc độ motor tối đa: 50.000 vòng/phút</li> <li>- Hấp tiệt trùng được.</li> <li>- Tương thích mũi khoan và cắt có đường kính 2.3mm, chiều dài mũi khoan 45mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/FDA</li> </ul>	Cái	4

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
22.6	Tay khoan phẫu thuật nha khoa thẳng có đèn, mũi khoan 45mm	Tay khoan phẫu thuật: - Chất liệu: Thép không gỉ - Tháo rời từng bộ phận để làm vệ sinh, có vòi phun nước làm mát bên ngoài - Có đèn gắn ở đầu tay khoan - Tốc độ motor tối đa 40.000 vòng/phút - Hấp tiết trùng được. - Tương thích mũi khoan và cắt có đường kính 2.3mm, chiều dài mũi khoan 45mm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	4
22.7	Tay khoan phẫu thuật nha khoa thẳng, mũi khoan 70mm	Tay khoan phẫu thuật: - Chất liệu: Thép không gỉ - Tháo rời từng bộ phận để làm vệ sinh, có vòi phun nước làm mát bên ngoài - Tốc độ motor tối đa 50.000 vòng/phút. - Hấp tiết trùng được. - Tương thích mũi khoan và cắt có đường kính 2.3mm, chiều dài mũi khoan 70mm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	4
<b>XXIII</b>	<b>Phần 23: Linh kiện theo máy cho máy đốt điện</b>			
23.1	Dao cắt kim có phủ lớp cách điện	Dao cắt dùng để cắt cơ vòng trong nội soi mật tụy ngược dòng - Dao cắt có 3 kênh riêng biệt: cho dao, cho dây dẫn 0.025-0.035" và kênh bơm cân quang - Phủ lớp cách điện, đoạn đầu thuôn dài và được đánh dấu cân quang - Đường kính $\geq 5$ Fr - Chiều dài làm việc $\geq 1600$ mm - Chiều dài dao kim $\geq 5$ mm - Chiều dài phần dao kim không phủ lớp cách điện $\geq 3$ mm - Có phần kết nối giúp cố định dụng cụ với ống soi - Có bộ kết nối với máy đốt điện - Phù hợp ống soi có đường kính kênh dụng cụ $\geq 2.8$ mm - Tiết kiệm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	20
<b>XXIV</b>	<b>Phần 24: Linh kiện theo máy cho máy khoan hãng Medtronic</b>			

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
24.1	Mũi khoan mài kim cương mỗ u tuyến yên, hình tròn, đường kính 3mm	Mũi khoan mài kim cương, có đường dẫn nước dùng trong phẫu thuật nội soi u tuyến yên <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính: 3mm</li> <li>- Đầu mũi khoan hình kim cương, có đường dẫn nước tưới hốc mỗ trên mũi khoan, đuôi mũi khoan bằng nhựa</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tương thích với hệ thống khoan cắt nạo phẫu thuật hãng Medtronic, model IPC tại Bệnh viện</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/FDA</li> </ul>	Cái	42
<b>XXV</b>	<b>Phần 25: Linh kiện theo máy cho dao mỗ siêu âm hãng Integra</b>			
25.1	Đầu dao 36kHz cỡ nhỏ cong kéo dài	Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao micro cong kéo dài, phẫu thuật thần kinh <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dao bằng Titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 1.5 - 1.6mm, dài trong khoảng 12.1 - 12.2cm. Biên độ dao động trong khoảng 165 - 195µm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính.</li> <li>- Trọng lượng trong khoảng 7 - 8g, có cáp thông tắc đầu mũi dao, kèm 6 đầu phun dịch</li> <li>- Tương thích với tay dao 36kHz của dao mỗ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/FDA</li> </ul>	Cái	4
25.2	Đầu dao 36kHz, đường kính 1.14mm, dài 11.49cm	Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao dành cho mô canxi hoá, phẫu thuật thần kinh <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dao bằng Titanium</li> <li>- Đường kính: trong khoảng 1.1 - 1.2mm, dài trong khoảng 11.4 - 11.5cm. Biên độ dao động trong khoảng 117 - 135µm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính.</li> <li>- Trọng lượng trong khoảng 9 - 10g, có cáp thông tắc đầu mũi dao</li> <li>- Tương thích với tay dao 36kHz của dao mỗ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/FDA</li> </ul>	Cái	4

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
25.3	Đầu dao 36kHz, đường kính khoảng 1.9 - 2.0mm, dài khoảng 11 - 12cm	<p>Đầu dao 36kHz dùng cho phẫu thuật thần kinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dao bằng Titanium</li> <li>- Đường kính: trong khoảng 1.9 - 2.0mm, dài trong khoảng 11 - 12cm. Biên độ dao động trong khoảng 135 - 155<math>\mu</math>m tương ứng với 10 chế độ trên máy chính</li> <li>- Trọng lượng trong khoảng 7 - 8g, có cáp thông tắc đầu mũi dao</li> <li>- Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/FDA</li> </ul>	Cái	4
25.4	Đầu dao 36kHz, đường kính khoảng 1.5 - 2mm, dài khoảng 19 - 20cm	<p>Đầu dao 36kHz dùng cho phẫu thuật thần kinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dao bằng Titanium</li> <li>- Đường kính: trong khoảng 1.5 - 2mm, dài trong khoảng 19 - 20cm. Biên độ dao động trong khoảng 135 - 155<math>\mu</math>m tương ứng với 10 chế độ trên máy chính.</li> <li>- Trọng lượng trong khoảng 7 - 8g, có cáp thông tắc đầu mũi dao</li> <li>- Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/FDA</li> </ul>	Cái	4
25.5	Đầu dao 36kHz, đường kính khoảng 1.5 - 1.6mm, dài khoảng 11.7 - 11.8cm	<p>Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao dành cho mô xơ, phẫu thuật thần kinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dao bằng Titanium</li> <li>- Đường kính: trong khoảng 1.5 - 1.6mm, dài trong khoảng 11.7 - 11.8cm. Biên độ dao động trong khoảng 165 - 203<math>\mu</math>m tương ứng với 10 chế độ trên máy chính.</li> <li>- Trọng lượng trong khoảng 7.5 - 7.8g, có cáp thông tắc đầu mũi dao</li> <li>- Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/FDA</li> </ul>	Cái	4
25.6	Bộ dây bơm tiệt trùng cho tay dao 36kHz	<p>Bộ dây bơm cho tay dao 36kHz, dùng 1 lần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Silicone</li> <li>- Đánh dấu màu phân biệt cho đường bơm phun dịch và đường hút</li> <li>- Tốc độ bơm từ 1 đến 10ml</li> <li>- Tốc độ tưới nhanh trong khoảng 25 - 30ml.</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tương thích với tay dao 36kHz của dao</li> </ul>	Cái	60

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		mỏ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/FDA		
<b>XXVI</b>	<b>Phần 26: Linh kiện theo máy cho bàn mổ hanzg Maquet</b>			
26.1	Tay điều khiển có dây sử dụng cho bàn mổ Maquet, model: Alpha classic pro	Tay điều khiển có dây : - Tương thích với bàn mổ hãng Maquet (Getinge), model: Alpha classic pro đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng	Cái	11

**Ghi chú:**

- *Tính năng kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà cung cấp chào giá. Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có), dịch vụ trong mục tính năng kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà cung cấp có thể chào giá những hàng hóa, dịch vụ có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Nhà cung cấp phải nêu cụ thể thông tin kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ tham gia chào giá.*
- *Nhà thầu có thể chào 01 hoặc nhiều danh mục.*